

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** C1.A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 7h30

Ngày thi: 16/12/2021

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0117	SV5868941	Hà Nam Hải	15/12/2021		
2	TA0118	SV5868942	Phạm Khắc Kiên	13/06/1999		
3	TA0119	SV5868943	Dương Thu Trang	16/11/2003		
4	TA0120	SV5868944	Đỗ Văn Thắng	14/08/1999		
5	TA0121	SV5868945	Phạm Thị Thu Hương	24/07/1999		
6	TA0122	SV5868946	Hoàng Thị Thúy	16/01/1999		
7	TA0123	SV5868947	Nguyễn Thị Thảo	07/11/1999		
8	TA0124	SV5868948	Nguyễn Thanh Hà	30/12/1999		
9	TA0125	SV5868949	Nguyễn Khánh Duy	23/10/1999		
10	TA0126	SV5868950	Lý Thị Thu Thảo	10/10/1999		
11	TA0127	SV5868951	Nguyễn Thị Hằng	17/10/1999		
12	TA0128	SV5868952	Nguyễn Tùng Anh	18/02/1999		
13	TA0129	SV5868953	Phạm Tiến Đạt	03/10/1999		
14	TA0130	SV5868954	Nguyễn Thuý Trang	20/03/1999		
15	TA0131	SV5868955	Trần Hữu Trình	10/01/1999		
16	TA0132	SV5868956	Ngô Thị Ngọc	28/11/1999		
17	TA0133	SV5868957	Nguyễn Thị Thuý Dung	04/07/1999		
18	TA0134	SV5868958	Hoàng Minh Quân	26/11/1999		
19	TA0135	SV5868959	Nguyễn Thị Sinh	14/07/2000		
20	TA0136	SV5868960	Lê Hạnh Chi	22/06/1999		
21	TA0137	SV5868961	Dương Thị Hoa Mai	03/11/1994		
22	TA0138	SV5868962	Ngô Kim Chi	06/02/1999		
23	TA0139	SV5868963	Nguyễn Hoàng Long	30/09/1999		
24	TA0140	SV5868964	Phan Anh	25/10/1999		
25	TA0141	SV5868965	Nguyễn Xuân Nguyên	09/10/1999		
26	TA0142	SV5868966	Trịnh Khánh Chi	13/10/2000		

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
27	TA0143	SV5868967	Đỗ Văn Chương	25/07/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)